

CHỦ TRƯỞNG VÀ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ LIÊN KHU VIỆT BẮC VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN (10-1949 – 7-1952)

TS NGUYỄN THỊ LAN

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Ngày nhận:

20-10-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

28-2-2025

Ngày duyệt đăng:

8-3-2025

Tóm tắt: Trong bối cảnh thực hiện chủ trương “Tổng phản công” của Trung ương Đảng, trước yêu cầu huy động sức người, sức của phục vụ kháng chiến, sau khi thành lập (10-1949), Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đẩy mạnh công tác dân vận nhằm phát huy cao độ vai trò của nhân dân các dân tộc phục vụ nhiệm vụ kháng chiến. Bằng những chủ trương đúng đắn và sự chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ, nhất là Liên Khu ủy, các cấp ủy trực thuộc, công tác dân vận tại Liên khu Việt Bắc đã đạt được nhiều kết quả, huy động sức dân, phát huy tinh thần đoàn kết kháng chiến, góp phần quan trọng củng cố, giữ vững căn cứ địa, bảo vệ an toàn cho Trung ương Đảng, Chính phủ, tạo sức mạnh tổng hợp đẩy mạnh kháng chiến đi đến thắng lợi

Từ khóa:

Đảng bộ Liên khu Việt Bắc; căn cứ địa Việt Bắc; công tác dân vận; kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Đảng bộ Liên khu Việt Bắc thành lập tháng 10-1949 trên cơ sở thống nhất Đảng bộ Liên khu I và Đảng bộ Liên khu X. Trong thời gian từ tháng 10-1949 đến tháng 7-1952¹, lãnh đạo một địa bàn chiến lược rộng lớn, trọng yếu, căn cứ địa kháng chiến của cả nước, có An toàn khu nơi đóng các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, các cơ quan lãnh đạo kháng chiến, nơi tụ cư của đồng bào 28 dân tộc anh em², Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã coi trọng công tác dân vận nhằm phát huy vai trò chủ thể của đồng bào các dân tộc trong 17 tỉnh của Liên khu đối với sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc.

Ngay sau khi thành lập, trong bối cảnh chuẩn bị “Tổng phản công” theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ Ba của Đảng (21-1 – 3-2-1950), trên cơ sở học tập và quán triệt quan điểm chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài “Dân vận” đăng trên báo *Sự thật*, ngày 15-10-1949, Đảng bộ Liên khu đã chủ trương đẩy mạnh công tác dân vận. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện công tác dân vận thông qua các Đảng đoàn, gồm Đảng đoàn Mặt trận, Đảng đoàn Công đoàn, Đảng đoàn Nông dân, Đảng đoàn Thanh niên, Đảng đoàn Phụ nữ. Hai công tác được quan tâm trước mắt là “Hoa vận” và “Thiếu vận”. Chỉ thị số 01/LKUVB, ngày 17-12-1949 của Ban Thường vụ Liên Khu ủy gửi

các Đảng bộ và các ngành về công tác 3 tháng đầu năm 1950, trong đó, chỉ rõ: “Hoa vận phải... thành lập xong Hội Việt - Hoa thân thiện tại các tỉnh biên giới. Thiếu vận phải nghiên cứu xong vấn đề cải thiện đời sống cho đồng bào Mán và đồng bào Mèo”³.

Triển khai chủ trương trên, sau một thời gian ngắn giải thể các ban vận động các giới theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Liên Khu ủy (ngày 5-11-1949)⁴, Hội nghị Liên Khu ủy Việt Bắc họp ngày 6 và 7-12-1949 đã quyết định thành lập Ban Thiếu số vận, Ban Hoa vận, Ban Công giáo vận⁵. Tiếp đó, ngày 22-12-1949, Liên Khu ủy thành lập “Phòng Dân vận” trực thuộc Văn phòng Liên Khu ủy, do một đồng chí Thường vụ Khu ủy phụ trách. Phòng Dân vận trực thuộc Văn phòng Liên Khu ủy, có nhiệm vụ “theo dõi công việc giấy tờ”⁶ của ngành Dân vận (gồm các ban Thiếu số vận, Hoa vận, Công giáo vận, Đảng đoàn Mặt trận, Đảng đoàn các giới Công nhân, Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ).

Thực hiện chủ trương của Liên Khu ủy, ngành Dân vận Liên khu đã đẩy mạnh công tác, tuyên truyền chủ trương, nhiệm vụ của Liên Khu ủy, phát động nhân dân hưởng ứng cuộc “Thi đua Quyết tiến, Quyết thắng” do Liên Khu ủy phát động, tham gia chiến dịch tổng phá tề, diệt bảo an trong toàn Liên khu cuối năm 1949 đầu năm 1950...

Tháng 3-1950, Đại hội Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lần thứ nhất tiến hành, thông qua Nghị quyết “Tích cực xây dựng Việt Bắc thành căn cứ địa vững mạnh và xứng đáng của toàn quốc”, trong đó, nhấn mạnh tầm quan trọng và những nhiệm vụ của công tác dân vận. Nghị quyết chỉ rõ: “Chuyển hướng công tác dân vận về Mặt trận dân tộc thống nhất”; “Nhiệm vụ công tác dân vận hiện nay phải hoàn thành kế hoạch chuyển hướng các tổ chức quần chúng theo giai cấp, mang lợi ích thiết thực cho quần chúng. Ở những vùng mới được giải phóng và miền núi, cơ sở ta còn kém phải tiếp

tục phát triển các tổ chức để đoàn kết các tầng lớp nhân dân và đoàn kết các dân tộc Mán, Mèo, Thái,... Miền xuôi chú trọng thực hiện đoàn kết lương giáo”⁷.

Nghị quyết đề ra công tác dân vận cụ thể cho các ngành dân vận. Theo đó, Đoàn Thanh niên phải nêu cao gương xung phong, tích cực trong thực hiện vụ, công tác; Hội Phụ nữ, ngoài việc tăng gia sản xuất, phải phát động một phong trào phụ nữ tham gia công tác, các cơ quan nhà máy thay cho nam giới; những nơi có chiến dịch, phụ nữ đảm nhiệm công tác chăm sóc thương binh; Nông hội thi đua tăng gia sản xuất đảm bảo cung cấp cho nhu cầu kháng chiến, thi đua thực hiện vụ mùa thắng lợi; Công đoàn đẩy mạnh sản xuất, đề cao chiến sĩ thu mua, lao động trí óc, thi đua sửa lỗi làm việc, cải tạo tư tưởng để tăng hiệu suất công tác⁸. Chủ trương chuyển hướng công tác dân vận của Đại hội nhanh chóng được triển khai trong toàn Liên khu.

Thực hiện nghị quyết Đại hội, Hội nghị Liên Khu ủy Việt Bắc lần thứ nhất (từ ngày 4 đến ngày 14-3-1950) thông qua “Đề án mấy nhiệm vụ quân sự trọng yếu của Liên khu Việt Bắc trong năm đề chuyển mạnh sang tổng phản công”, trong đó đề ra nhiệm vụ tập trung cán bộ dân vận chuẩn bị chiến trường. Tiếp đó, Liên Khu ủy triệu tập Hội nghị cán bộ các ngành dân vận Liên Khu ủy Việt Bắc (từ ngày 25 đến ngày 27-5-1950), đề ra phương hướng công tác của dân vận nhằm huy động sức người, sức của phục vụ kháng chiến. Hội nghị thảo luận, quyết định những nhiệm vụ và chương trình công tác dân vận gồm 11 nội dung: 1) Chống chính sách chia rẽ của địch, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết của ta. 2) Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất và củng cố các tổ chức quần chúng. 3) Vận động nhân dân thi hành sắc lệnh tổng động viên bằng những công tác cụ thể. 4) Vận động và đặt kế hoạch đề phòng nạn đói

tháng 8, cải thiện đời sống nhân dân. 5) Vận động nhân dân đấu tranh cho hòa bình và dân chủ. 6) Đẩy mạnh công tác vùng địch. 7) Vận động nhân dân tích cực tham gia công tác vùng địch. 8) Thiết thực thực hiện sự liên minh công, nông, binh. 9) Văn hóa, giáo dục. 10) Sửa đổi lối làm việc của Đảng đoàn. 11) Ấn định sự phân công và phối hợp giữa các ngành quân, dân, chính⁹.

Hội nghị giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành quân, dân, chính phối hợp thực hiện công tác dân vận. Theo đó, Mặt trận chịu trách nhiệm có tính chất chung, phân công, đôn đốc các đoàn thể thực hiện; Nông hội chịu trách nhiệm phối hợp với các ngành, đoàn thể vận động nông dân đóng quân lương, đóng thuế, bảo vệ mùa màng, tăng gia sản xuất, cấp dưỡng bộ đội địa phương, phối hợp thực hiện tạm cấp ruộng đất, hiến điền, giảm tô, huy động nhân công đi sửa đường, bảo vệ đê điều...; Công đoàn chịu trách nhiệm phát triển và củng cố cơ sở vùng địch, xây dựng tổ chức công đoàn, thi hành quy chế tiền lương và luật lao động cho công nhân, tiếp tế lương thực cho công nhân, huy động công nhân sửa chữa cầu, đường...; Đoàn thanh niên cứu quốc chịu trách nhiệm phát động phong trào tòng quân, luyện tập quân sự, chấn chỉnh lại tổ chức thanh niên; Hội phụ nữ chịu trách nhiệm vận động phụ nữ tăng gia sản xuất, tham gia chuẩn bị chiến trường, chấn chỉnh lại tổ chức; Đảng đoàn văn hóa- giáo dục phối hợp thực hiện vận động phát triển văn hóa, giáo dục... Những chủ trương của Hội nghị được Liên Khu ủy ban hành thành Nghị quyết số 13-NQ/LKVB, ngày 7-7-1950 để các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể, các ngành dân vận trong Liên khu thực hiện.

Để sự lãnh đạo, điều hành công tác dân vận đạt kết quả tốt hơn, ngày 28-7-1950, Liên Khu ủy quyết định kiện toàn tổ chức Phòng Dân vận trực thuộc Văn phòng Liên Khu ủy trên cơ sở giải

thể Ban Công giáo vận, Ban Hoa kiều vận, Ban miền núi vận, nhiệm vụ của các ban này chuyển về Phòng Dân vận. Nhiệm vụ của Phòng dân vận là “Giúp Liên khu ủy theo dõi công tác của Đảng, Đoàn công, nông, thanh, phụ và mặt trận khu; Giúp đỡ Liên khu ủy theo dõi và nghiên cứu những vấn đề đặt biệt về dân vận như vận động Hoa kiều, Công giáo, vấn đề liên minh công, nông, binh...”¹⁰.

Triển khai các công tác đề ra, Công đoàn đã tiến hành vận động công nhân tích cực tham gia vận chuyển, chuẩn bị chiến trường, sản xuất vũ khí, sửa chữa máy móc, thiết bị, xây dựng các xí nghiệp, vận động “lao động trí thức” gia nhập công đoàn, củng cố tổ chức... Tổ chức Nông hội tiến hành vận động nông dân tăng gia sản xuất, chống nạn đói; vận động giảm tô, tạm cấp 36 đôn điền cho dân nghèo... Đoàn Thanh niên cứu quốc vận động gây phong trào luyện tập quân sự, vận động thanh niên tham gia vận chuyển thóc từ vùng địch ra vùng giải phóng; cố vũ, động viên thanh niên phát huy tinh thần xung phong trong các mặt công tác, tham gia bảo vệ đê điều, xây dựng, củng cố và mở rộng tổ chức học sinh đoàn, chuyển thanh niên cứu quốc sang thanh niên dân chủ nhân dân... Hội Phụ nữ Liên khu vận động chị em tham gia công tác vận tải, chuẩn bị chiến trường, thực hiện các công tác xã hội. Mặt trận thực hiện cuộc vận động thống nhất hai tổ chức Mặt trận Việt Minh - Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam thành Mặt trận Liên Việt ở 14/17 tỉnh thuộc Liên khu; thực hiện chính sách lương - giáo đoàn kết, vận động giáo dân tham gia các đoàn thể mặt trận, hưởng ứng cuộc Hội nghị các chiến sĩ bảo vệ hòa bình thế giới ở Việt Nam...

Sau một thời gian thực hiện chương trình công tác dân vận của Hội nghị cán bộ các ngành dân vận Liên khu ủy Việt Bắc (5-1950), Hội nghị Đảng đoàn các ngành dân vận Liên khu (họp từ

ngày 26 đến ngày 29- 9-1950), thảo luận và ban hành Nghị quyết số 36-NQ/LKVB, về kiểm điểm sự thực hiện chương trình công tác ba tháng 7, 8, 9 và đề ra những trung tâm công tác ba tháng cuối năm 1950 cho ngành dân vận Liên khu”. Nghị quyết được Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc thông qua ngày 29-9-1950. Theo đó, trong các tháng cuối năm 1950, công tác dân vận của Liên khu nhằm vào những nhiệm vụ trọng tâm là: chuẩn bị chiến trường; xây dựng cấp dưỡng bộ đội địa phương; tích cực thực hiện công tác phòng gian bảo mật và gây ý thức cho nhân dân về phòng gian; bảo vệ vụ lúa tháng 10; vận động nhân dân đóng thóc công lương còn thiếu, bán thóc quân lương và nộp thuế bằng thóc; tổ chức cấy chiêm và trồng màu, phòng nạn đói tháng 3 năm sau; chấn chỉnh, xúc tiến công tác vận tải; hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức; đẩy mạnh công tác vận động Công giáo và Hoa kiều; hoàn thành việc chuyển hướng tổ chức quần chúng theo giai cấp; phát triển, củng cố cơ sở địch hậu tại các vùng thổ ty, củng cố phong trào những nơi mới giải phóng; gia cường công nông liên minh; tổng kết kinh nghiệm năm 1950 và chuẩn bị chương trình 1951; kéo các thổ ty đi sát với kháng chiến đồng thời đào tạo cán bộ địa phương, tổ chức quần chúng thổ dân; phát triển công tác giáo dân rộng rãi và thúc phát triển đoàn thể trong quần chúng Công giáo; hoàn thành thống nhất Việt Minh - Liên Việt tại các tỉnh trong Liên khu; chuẩn bị cho Hội nghị thống nhất Việt Minh - Liên Việt toàn quốc. Nghị quyết nhấn mạnh: “Những công tác này mà ngành dân vận phải đảm nhiệm cũng là những nhiệm vụ đang làm hoặc mới đề ra cho thích hợp với hoàn cảnh, thời gian, các ngành; các giới phải căn cứ vào chương trình này để tiếp tục thực hiện”¹¹.

Thực hiện chủ trương đề ra, những tháng cuối năm 1950 và đầu năm 1951, công tác dân vận tại Liên khu Việt Bắc có bước phát triển, động

viên được các nhân dân, các giới đồng bào tích cực tham gia kháng chiến. Đối với công tác phục vụ chiến dịch, các ngành dân vận Liên khu đã tổ chức, động viên các giới hăng hái phục vụ và tuyên truyền về thắng lợi của Chiến dịch Biên giới, bán thóc quân lương, tiếp tế cho bộ đội, sửa chữa cầu đường... Trong “Chỉ thị gửi các Tỉnh ủy, các Đảng đoàn các giới về các đoàn thể tham gia phục vụ chiến dịch”, tháng 12-1950, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc nhấn mạnh: “số lớn hội viên các đoàn thể quần chúng tham gia rất đông đảo và hăng hái phục vụ chiến dịch”¹². Công tác trong vùng mới giải phóng, vùng địch hậu, vùng công giáo đạt kết quả. Sự lãnh đạo của các đồng chí Khu ủy viên phụ trách dân vận đối với công, nông, thanh niên, phụ nữ, Mặt trận ngày càng sâu sát. Báo cáo tình hình Liên khu Việt Bắc năm 1950 khẳng định: “Công tác dân vận của Việt Bắc năm nay đã đạt được những thành tích lớn lao là đã động viên được nhân lực, vật lực tích cực phục vụ cho ba chiến dịch lớn, đã hăng hái sửa đường, đã tập trung được hết thầy lực lượng chính vào công tác này”¹³.

Tuy nhiên, sự chỉ đạo giữa khu và tỉnh chưa chặt chẽ; các giới chưa tích cực xúc tiến nhiệm vụ phát triển cơ sở vào vùng Công giáo và vùng tạm chiếm; hình thức vận động hẹp hòi, cô độc thiếu hình thức rộng rãi thu hút quảng đại quần chúng nhân dân; cán bộ cơ sở chưa nắm chắc chính sách của Đảng cho nên xảy ra một số nơi thi hành sai lệnh, như huy động dân công chỉ dùng mệnh lệnh mà thiếu tuyên truyền, giải thích; công tác đào tạo cán bộ dân vận trong công tác thực tế chưa tốt, chưa thu hút, bố trí được cán bộ từ những đoàn viên xuất sắc qua hoạt động phục vụ chiến dịch, chưa chú ý đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ địa phương của vùng mới giải phóng....

Để khắc phục hạn chế, khuyết điểm, đưa công tác dân vận ngang tầm đòi hỏi của tình hình mới,

từ ngày 7 đến ngày 8 -1-1951, Liên Khu ủy triệu tập Hội nghị Đảng đoàn các ngành dân vận Liên khu Việt Bắc. Trên cơ sở nhận định thành công, hạn chế của công tác dân vận, Hội nghị thảo luận và ban hành Nghị quyết, đề ra nhiệm vụ cụ thể của Mặt trận và các giới Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn, Nông dân, hướng vào 2 công tác trọng tâm của toàn ngành dân vận Liên khu trong 3 tháng đầu năm 1951 là: “1. Vận động nhân dân thiết thực phục vụ chiến dịch. 2. Phát triển cơ sở và củng cố phong trào vùng tạm chiếm và vùng mới được giải phóng”¹⁴.

Ngoài 2 công tác trọng tâm trên, các ngành dân vận Liên khu đồng thời phối hợp thực hiện các công tác: vận động tăng gia sản xuất chống đói tháng 3; vận động để bán công trái quốc gia; vận động công nhân sửa chữa cầu đường, vận tải; vận chuyển thóc vùng tạm chiếm ra vùng tự do; giữ bí mật và phòng gian, đề phòng canh tác; vận động thực hiện dịch vụ của nhân dân; phổ biến chính sách của Đảng ở nông thôn, sửa chữa những khuyết điểm về thi hành chính sách nông thôn của Đảng và sửa chữa những khuyết điểm về thi hành chính sách nông thôn¹⁵.

Đại hội Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lần thứ nhất (từ 10 đến ngày 20-3-1951) đã đề ra chủ trương: “Chuyển hướng công tác dân vận”. Theo đó, “Nhiệm vụ công tác dân vận hiện nay là phải hoàn chỉnh kế hoạch chuyển hướng các tổ chức quần chúng theo giai cấp, mưu lợi ích thiết thực cho quần chúng. Ở những vùng mới được giải phóng và miền núi, cơ sở ta còn kém phải tiếp tục phát triển các tổ chức đoàn kết các tầng lớp nhân dân và đoàn kết các dân tộc Mán, Mèo, Thái,...vv; miền xuôi, chú trọng sự đoàn kết lương giáo”¹⁶.

Thực hiện chủ trương đề ra, các cấp bộ Đảng, Đảng đoàn Mặt trận và các Đảng đoàn trong ngành dân vận đã đẩy mạnh mọi mặt công tác. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh để vận động nhân dân

hoan nghênh và ủng hộ Đảng Lao động Việt Nam ra công khai theo chủ trương của Đại hội II (1951) của Đảng. Các cuộc nói chuyện, các cuộc thi đua, các cuộc mít tinh... được tổ chức để nhân dân chào mừng Đảng ra công khai; chào mừng thống nhất Việt Minh - Liên Việt. Công tác vận động, tổ chức quần chúng phát triển ở khu vực miền núi, nhất là trong đồng bào Nùng ở khu vực gần thị xã Lạng Sơn; đồng bào Dao ở Hải Ninh, Hòn Gay (Hòn Gai); đồng bào Mông, Thổ, Dao ở Tây Bắc... Công tác vận động nhân dân mua công trái quốc gia, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, tham gia dân công, tăng gia sản xuất, thực hiện “vụ mùa thắng lợi”, “bảo vệ màu màng thóc gạo”, xây dựng nền kinh tế kháng chiến, tham gia thực hiện chủ trương “Tổng động viên” của Trung ương Đảng; chủ trương thực hiện “tạm vay” của Liên Khu ủy; tham gia xây dựng củng cố các vùng mới giải phóng được đẩy mạnh. Công tác dân vận được Thường vụ Liên Khu ủy theo dõi, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời chỉ đạo khắc phục những khuyết điểm nảy sinh ở một số địa phương, nhất là trong huy động dân công, trong hoạt động điều tra binh sản.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đến đầu năm 1952, công tác dân vận của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Việc lãnh đạo và vận động nhân dân đấu tranh chưa có nền nếp. Việc phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng trong vận động nhân phục vụ chiến dịch chưa cao; hình thức vận động còn nghèo nàn, phương pháp huy động quần chúng còn nặng tính mệnh lệnh; chưa nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác dân vận trong vùng mới giải phóng; chưa đặt đúng tầm quan trọng của công tác dân vận trong vùng tạm chiếm, còn hẹp hòi, ít dùng hình thức tổ chức công khai để phát triển phong trào; chưa nắm rõ hình thức tổ chức dân vận trong vùng Công giáo, cán bộ cơ sở chưa nắm vững chính sách của Đảng¹⁷.

Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Hội nghị Bộ chính trị tháng (2-1952) về đặt *công tác dân vận ngang việc lãnh đạo chiến tranh*¹⁸, từ ngày 15 đến 20-5-1952, Hội nghị Cán bộ dân vận Liên khu Việt Bắc, họp kiểm điểm công tác dân vận và thông qua Nghị quyết số 27-NQ/LKVB, “Về tình hình và nhiệm vụ công tác Dân vận Mặt trận Liên khu Việt Bắc hiện nay”. Nghị quyết nhấn mạnh: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mọi tầng lớp nhân dân góp thành lực lượng toàn dân để thực hiện mọi chính sách kháng chiến, kiến quốc của Đảng và Chính phủ. Nó là gốc của mọi ngành hoạt động”¹⁹, “việc vận động nhân dân, tranh thủ quần chúng, củng cố các tổ chức quần chúng là một nhiệm vụ rất quan trọng”²⁰, “Đã đến lúc chúng ta cần đẩy mạnh công tác dân vận cho kịp với nhiệm vụ ngày một lớn của Đảng và Chính phủ”²¹.

Nghị quyết đề ra những phương hướng, biện pháp, những nhiệm vụ trọng tâm, trước mắt của công tác dân vận của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc, trong đó, nhấn mạnh công tác tuyên truyền, vận động. Nghị quyết Hội nghị nêu: nội dung của công tác dân vận gồm nhiều mặt: Tuyên truyền giáo dục, tổ chức, lãnh đạo tranh đấu “có liên quan mật thiết với nhau”, trong đó, “Tuyên truyền giáo dục là chủ yếu của công tác dân vận, vì nó là công tác giác ngộ quần chúng nhân dân làm cho họ nhận rõ chính sách cách mạng của Đảng và chính sách áp bức, bóc lột, lừa phỉnh của giặc”²², “có tuyên truyền giáo dục đề cao giác ngộ quần chúng thì mới tổ chức và lãnh đạo họ tranh đấu”²³. Nghị quyết chỉ rõ: “không thể chỉ loay hoay trong việc xếp đặt tổ chức mà phải căn bản tuyên truyền giáo dục quần chúng,... phải củng cố về tư tưởng, tinh thần cho quần chúng”²⁴; “phải tuyên truyền giáo dục nhân dân, tập hợp nhân dân vào các tổ chức và lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch và thi hành chính sách của Đảng, của Chính phủ mục

địch đem lại quyền lợi cho nhân dân.... Muốn thế ta phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Đó là nội dung công tác dân vận”²⁵.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị và của Liên Khu ủy, công tác dân vận của Liên khu Việt Bắc có những chuyển biến. Các cấp bộ Đảng, Đảng đoàn Mặt trận, Đảng đoàn Công đoàn, Đảng đoàn Nông dân, Đảng đoàn Thanh niên, Đảng đoàn Phụ nữ đã chỉ đạo, thực hiện công tác dân vận theo hướng sâu vào quần chúng, sát cơ sở, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, củng cố tư tưởng; đồng thời, thông qua việc thực hiện các chính sách để cải thiện đời sống quần chúng nhân dân, để nâng cao ý thức tổ chức của quần chúng tự động tham gia tổ chức, tham gia đấu tranh. Trong các vùng tạm chiếm, công tác tuyên truyền, vận động được đẩy mạnh gắn chặt với xây dựng cơ sở, nắm tề, lợi dụng tề và các tổ chức chính quyền của địch, tận dụng mọi khả năng hợp pháp để giác ngộ, tập hợp quần chúng đấu tranh với địch trên các phương diện chính trị, kinh tế, nhưng lấy đấu tranh kinh tế làm chính, tránh manh động, diệt tề, trừ gian một cách bừa bãi. Ở vùng du kích công tác tuyên truyền, vận động được đẩy mạnh gắn với đấu tranh vũ trang phá tề, mở rộng địa bàn, xây dựng thành các căn cứ du kích, khu du kích, kết hợp đấu tranh chính trị và kinh tế. Công tác Công giáo vận, Hoa vận, ở các địa bàn miền núi, khu vực biên giới, cũng được đẩy mạnh.. Với những hoạt động tích cực, công tác dân vận của Liên khu đã đóng vai trò quan trọng để Đảng bộ Liên khu Việt Bắc triển khai thực hiện 3 nhiệm vụ lớn năm 1952 trên địa bàn: tiêu diệt sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích; phá chính sách lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt của địch; tăng gia sản xuất và bồi dưỡng quân và dân.

Tháng 7-1952, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển của cuộc

kháng chiến, các tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu và Sơn La tách khỏi Liên khu Việt Bắc để lập Khu Tây Bắc. Địa bàn lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc còn 12 tỉnh và khu Hòa Bình. Do địa bàn phụ trách thay đổi, cũng như các hoạt động kháng chiến khác, công tác dân vận của Đảng bộ Liên khu chuyển lên một giai đoạn mới.

Có thể thấy, trong những năm 1949-1952, trong bối cảnh cuộc kháng chiến có những chuyển biến, ở giai đoạn bản lề của cuộc kháng chiến, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã đặc biệt quan tâm công tác dân vận, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác dân vận, kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp và chỉ đạo tổ chức thực hiện, phát huy ưu điểm, thành quả, khắc phục những khó khăn, hạn chế bất cập... trong công tác dân vận. Dưới sự lãnh đạo của Liên Khu ủy, công tác dân vận của Liên khu Việt Bắc đã đạt được nhiều kết quả, mà quan trọng nhất là nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, đảng viên, các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể quần chúng, nhất là các tầng lớp đồng bào trong Liên khu về công tác dân vận; phát huy được vai trò của các Đảng đoàn, vai trò chủ thể của nhân dân, tập trung vào những công tác trọng tâm trong dân vận, đặc biệt là công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng;.... Công tác dân vận đã góp phần quan trọng để Liên khu Việt Bắc hoàn thành các nhiệm vụ kháng chiến, để lại những tiền đề, kinh nghiệm quý cho giai đoạn tiếp theo.

1. Ngày 5-11-1949, Hội nghị Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Nghị quyết “Về thống nhất hai Liên khu I và X ngày 27-28/10/1949. Khi thành lập Đảng bộ Liên khu lãnh đạo 17 đơn vị hành chính cấp tỉnh, là: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Phú Thọ, Quảng Yên, Hải Ninh, Đặc khu Hòa Bình và huyện Mai Đà của tỉnh Hòa Bình (tháng 12-1950 huyện Mai Đà chuyển

thuộc Liên Khu III). Tháng 7- 1952, các tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu và Sơn La tách khỏi Liên khu Việt Bắc để lập Khu Tây Bắc, địa bàn lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc còn 12 tỉnh và khu Hòa Bình

2. Gồm: Kinh, Tày, Nùng, Thái, Mường, H’ mông, Dao, Sán Chay (Cao Lan - Sán Chi), Sán Dìu, Giáy, Khơ mú, Kháng, Xinh mun, Hà Nhì, Lào, La Chí, La Ha, Phù Lá, La Hù, Lự, Lô Lô, Mảng, Pà Thẻn, Cơ Lao, Cống, Bó Y, Si La, Pu Páo

3, 7, 8, 11, 12, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Liên Khu ủy Việt Bắc giai đoạn 1946-1956*, Nxb CTQGST, H, 2020, T. 5, tr. 21, 221, 221- 222, 629, 665

4. Nghị quyết Hội nghị Liên Khu ủy ngày 5-11-1949, ghi: “Bỏ các ban vận động các giới”. Công tác dân vận được giao cho các tổ chức dân, chính, đảng phụ trách. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Liên Khu ủy Việt Bắc giai đoạn 1946-1956*, Nxb CTQGST, H, 2020, T. 5, tr. 2

5. Nghị quyết số 15-NQ/NS/LKVB, ngày 20-12-1949, của Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Liên Khu ủy Việt Bắc giai đoạn 1946-1956*, Nxb CTQGST, H, 2020, T. 5, tr. 26-27

6. Liên Khu ủy Việt Bắc: Thông tri số 12, ngày 20-12-1949, “về việc thành lập Phòng Dân vận trực thuộc Văn phòng Liên Khu ủy”, tài liệu lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, Phòng Liên Khu ủy Việt Bắc; Mục lục số 01, Đơn vị bảo quản 515

9. Nghị quyết số 13-NQ/LKVB, ngày 7-7-1950, của Ban Thường vụ Liên Khu ủy Việt Bắc “Về Hội nghị cán bộ các ngành dân vận Liên Khu ủy Việt Bắc (từ ngày 25 đến ngày 27-5-1950)”. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Liên Khu ủy Việt Bắc giai đoạn 1946-1956*, Nxb CTQGST, H, 2020, T. 5, tr. 364-365

10. Thông tri số 132-TT/LKVB, ngày 28-7-1950, của Ban Thường vụ Liên Khu ủy Việt Bắc về việc quy định về nhiệm vụ của Phòng Dân vận. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Liên Khu ủy Việt Bắc giai đoạn 1946-1956*, Nxb CTQGST, H, 2020, T. 5, tr. 440

14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25. *Sđd*, T. 6, tr. 867, 870, 129, 583-584, 604, 587, 587, 585, 587, 588, 587-588, 588-589.